

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 03/QuangQuan/2024

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH QUANG QUÂN

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.2474363. Fax: 0226.3583050.

E-mail: congtyquangquan@gmail.com.

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: Khay nhựa HIPS

Xuất xứ: CÔNG TY TNHH QUANG QUÂN

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.2474363. Fax: 0226.3583050.

E-mail: congtyquangquan@gmail.com.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/QuangQuan/2024

I. Thông tin tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH QUANG QUÂN**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.2474363.

Fax: 0226.3583050.

E-mail: congtyquangquan@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: 0700252570 ; Ngày cấp lần 1: 19/03/2020

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Tổ chức không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm e, khoản 1, điều 12 Nghị định số 15/2018-NĐ-CP của Chính phủ.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Khay nhựa HIPS**

2. Thành phần: Hạt nhựa HIPS nguyên sinh, RHIPS, hạt màu;

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất;

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: số lượng theo yêu cầu của khách hàng (phụ lục đính kèm).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng thành từng túi PE, có dán nhãn cho từng bao theo từng mã sản phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

CÔNG TY TNHH QUANG QUÂN

Địa chỉ sản xuất 1: KCN Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Địa chỉ sản xuất 2: KCN Đồng Văn 2, Duy Minh, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn sản phẩm theo phụ lục đính kèm

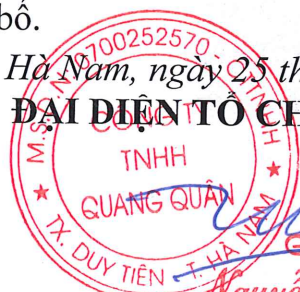
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Quang Quân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-1:2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh về bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nam, ngày 25 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Tuấn

Phụ lục 1: Mẫu nhãn sản phẩm


CÔNG TY TNHH QUANG QUÂN

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam

ĐT: 0226 247 4363 - 0226 358 3530


Tên hàng hóa: Khay nhựa HIPS

Mã sản phẩm	:		Số lượng:		Cái
Nơi sản xuất	:	Địa điểm 1 - KCN Đồng Văn 1, Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam ☐ Địa điểm 2 - KCN Đồng Văn 2, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam ☐			
Ngày sản xuất	:				
Thời hạn sử dụng	:	36 tháng từ ngày sản xuất.			
Thành phần	:	Hạt nhựa HIPS nguyên sinh, RHIPS, hạt màu.			
Thông số Kỹ thuật	:				
Hướng dẫn bảo quản	:	Bảo quản nơi khô ráo, không để nơi có nhiệt độ cao trên 60°C.			
Hướng dẫn sử dụng	:	Dùng để chứa, đựng thực phẩm (sử dụng một lần).			
Thông tin cảnh báo	:	Không sử dụng chứa các loại thực phẩm nóng trên 60°C.			
Sản phẩm phù hợp	:	QCVN 12-1:2011/BYT.			
Tự công bố số	:	03/QuangQuan/2024.			

Phụ lục 2: Mã sản phẩm

STT	Mã	Chỉ số sản phẩm đóng gói
1.	2TP5NPSBD0000	1 Bao = 1.000 Cái
2.	2TP5NPSBD0001	1 Bao = 1.000 Cái
3.	2TP5NPSBD0002	1 Bao = 1.000 Cái
4.	2TP5NPSBD0004	1 Bao = 6.000 Cái
5.	2TP5NPSBD0005	1 Bao = 5.000 Cái
6.	2TP5NPSBD0006	1 Bao = 5.000 Cái
7.	2TP5NPSBD0007	1 Bao = 4.000 Cái
8.	2TP5NPSBD0008	1 Bao = 2.000 Cái
9.	2TP5NPSKH0008	1 Bao = 720 Cái
10.	2TP5NPSKH0093	1 Bao = 120 Cái
11.	2TP5NPSKH0114	1 Bao = 600 Cái
12.	2TP5NPSKH0124	1 Bao = 400 Cái
13.	2TP5NPSKH0146	1 Bao = 210 Cái
14.	2TP5NPSKH0158	1 Bao = 240 Cái
15.	2TP5NPSKH0177	1 Bao = 900 Cái
16.	2TP5NPSKH0183	1 Bao = 500 Cái
17.	2TP5NPSKH0184	1 Bao = 300 Cái
18.	2TP5NPSKH0185	1 Bao = 300 Cái
19.	2TP5NPSKH0186	1 Bao = 200 Cái
20.	2TP5NPSKH0187	1 Bao = 300 Cái
21.	2TP5NPSKH0208	1 Bao = 150 Cái
22.	2TP5NPSKH0210	1 Bao = 630 Cái
23.	2TP5NPSKH0212	1 Bao = 150 Cái
24.	2TP5NPSKH0213	1 Bao = 100 Cái
25.	2TP5NPSKH0214	1 Bao = 100 Cái
26.	2TP5NPSKH0216	1 Bao = 200 Cái
27.	2TP5NPSKH0227	1 Bao = 180 Cái
28.	2TP5NPSKH0228	1 Bao = 1.200 Cái
29.	2TP5NPSKH0236	1 Bao = 90 Cái
30.	2TP5NPSKH0237	1 Bao = 250 Cái
31.	2TP5NPSKH0238	1 Bao = 120 Cái
32.	2TP5NPSKH0239	1 Bao = 800 Cái
33.	2TP5NPSKH0240	1 Bao = 150 Cái
34.	2TP5NPSKH0241	1 Bao = 630 Cái
35.	2TP5NPSNA0004	1 Bao = 600 Cái

STT	Mã	Chỉ số sản phẩm đóng gói
36.	2TP5NPSNA0007	1 Bao = 500 Cái
37.	2TP5NPSTL0001	1 Bao = 20 Cái
38.	4TP5NPSBD0004	1 Bao = 6.000 Cái
39.	4TP5NPSBD0005	1 Bao = 5.000 Cái
40.	4TP5NPSBD0006	1 Bao = 5.000 Cái
41.	4TP5NPSBD0007	1 Bao = 4.000 Cái
42.	4TP5NPSBD0008	1 Bao = 2.000 Cái
43.	4TP5NPSKH0001.	1 Bao = 450 Cái
44.	4TP5NPSKH0003	1 Bao = 720 Cái
45.	4TP5NPSKH0007	1 Bao = 720 Cái
46.	4TP5NPSKH0010	1 Bao = 100 Cái
47.	4TP5NPSKH0019	1 Bao = 720 Cái
48.	4TP5NPSKH0020	1 Bao = 350 Cái
49.	4TP5NPSKH0027	1 Bao = 1,980 Cái
50.	4TP5NPSKH0033	1 Bao = 200 Cái
51.	4TP5NPSKH0036	1 Bao = 1,200 Cái
52.	4TP5NPSKH0047	1 Bao = 700 Cái
53.	4TP5NPSKH0049	1 Bao = 700 Cái
54.	4TP5NPSKH0063	1 Bao = 160 Cái
55.	4TP5NPSKH0082	1 Bao = 450 Cái
56.	4TP5NPSKH0089	1 Bao = 120 Cái
57.	4TP5NPSKH0109	1 Bao = 200 Cái
58.	4TP5NPSKH0112	1 Bao = 800 Cái
59.	4TP5NPSKH0114	1 Bao = 600 Cái
60.	4TP5NPSKH0115	1 Bao = 100 Cái
61.	4TP5NPSKH0118	1 Bao = 400 Cái
62.	4TP5NPSKH0121	1 Bao = 320 Cái
63.	4TP5NPSKH0137	1 Bao = 1,000 Cái
64.	4TP5NPSKH0139	1 Bao = 1,200 Cái
65.	4TP5NPSKH0141	1 Bao = 450 Cái
66.	4TP5NPSKH0146	1 Bao = 210 Cái
67.	4TP5NPSKH0174	1 Bao = 1,000 Cái
68.	4TP5NPSKH0181	1 Bao = 1,200 Cái
69.	4TP5NPSKH0183	1 Bao = 500 Cái
70.	4TP5NPSKH0184	1 Bao = 300 Cái
71.	4TP5NPSKH0185	1 Bao = 300 Cái
72.	4TP5NPSKH0186	1 Bao = 200 Cái

STT	Mã	Chỉ số sản phẩm đóng gói
73.	4TP5NPSKH0187	1 Bao = 300 Cái
74.	4TP5NPSKH0195	1 Bao = 1,250 Cái
75.	4TP5NPSKH0203	1 Bao = 200 Cái
76.	4TP5NPSKH0208	1 Bao = 150 Cái
77.	4TP5NPSKH0209	1 Bao = 120 Cái
78.	4TP5NPSKH0215	1 Bao = 150 Cái
79.	4TP5NPSKH0216	1 Bao = 200 Cái
80.	4TP5NPSKH0217	1 Bao = 300 Cái
81.	4TP5NPSKH0218	1 Bao = 300 Cái
82.	4TP5NPSKH0219	1 Bao = 90 Cái
83.	4TP5NPSKH0221	1 Bao = 75 Cái
84.	4TP5NPSKH0225	1 Bao = 600 Cái
85.	4TP5NPSKH0232	1 Bao = 80 Cái
86.	4TP5NPSKH0233	1 Bao = 80 Cái
87.	4TP5NPSKH0234	1 Bao = 250 Cái
88.	4TP5NPSKH0235	1 Bao = 350 Cái
89.	4TP5NPSKH0236	1 Bao = 800 Cái
90.	4TP5NPSKH0237	1 Bao = 600 Cái
91.	4TP5NPSKH0238	1 Bao = 240 Cái
92.	4TP5NPSKH0248	1 Bao = 800 Cái
93.	4TP5NPSKH0249	1 Thùng = 300 Cái
94.	4TP5NPSNA0001	1 Bao = 500 Cái
95.	4TP5NPSNA0004	1 Bao = 600 Cái
96.	4TP5NPSNA0007	1 Bao = 500 Cái
97.	4TP5NPSNA0008	1 Bao = 850 Cái
98.	4TP5NPSTL0000	1 Bao = 800 Cái
99.	4TP5NPSTL0002	1 Bao = 10 Cái
100.	4TP5NPSTL0009	1 Bao = 10 Cái
101.	4TP5NPSTL0011	1 Bao = 800 Cái
102.	4TP5NPSTT0002	1 Bao = 900 Cái
103.	4TP5NEPQK0000	1 Thùng = 25 kg

Số/No: 24/TN4/1436/03

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Khay HIPS**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty TNHH Quang Quân**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **10 cái**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **30/07/2024**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu trong túi nilon**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 30/07/2024 đến ngày/ To: 14/08/2024**
- Ngày hoàn thành/ Completion date: **14/08/2024**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức tham khảo Limits (**)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Chì	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT + ICP MS	< 100	KPH (LOD =1,0)
2	Hàm lượng Cadimi	µg/g	„	< 100	KPH (LOD =1,0)
3	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (*)		QCVN 12-1:2011/BYT		
	. 60°C, 30 phút, trong nước	µg/ml	„	≤ 30	KPH (LOD =5,0)
	. 60°C, 30 phút, trong axit axetic 4%	µg/ml	„	≤ 30	< 15,0 (LOQ =15,0)
	. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%	µg/ml	„	≤ 30	KPH (LOD =5,0)
	. 25°C, 60 phút, trong n-heptan	µg/ml	„	≤ 240	KPH (LOD =5,0)
4	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1,0	< 1,0
5	Lượng KMnO ₄ sử dụng: (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	KPH (LOD =1,0)
6	Tổng số chất bay hơi (Styren, toluen, ethylbenzen, n-propyl benzen)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 5,0	KPH (LOD =1,0)

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(**): Mức tham khảo: QCVN12-1:2011/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM
 Head of Lab

Nguyễn Trần Quân

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC
 Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 24/TN4/1436/03

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

